

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: **36/2024/DS-ST**
Ngày: 23 - 6 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Ông Trịnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 19/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-DS ngày 02/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 130A-130-132 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức danh: Tổng giám

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh Hải- Chức vụ : Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng (theo Quyết định về việc ủy quyền số: 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và quyết định điều động và bổ nhiệm nhân sự số 1345/2024/QĐ-QRNNL ngày 08/04/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín); Bà Lý Thị Hồng – Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ (theo Quyết định về việc ủy quyền số: /2024/UQ-CNĐN ngày 26/08/2024), Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Thế A. Trú tại: 191 Đ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – Chi nhánh Đà Nẵng có ký hợp đồng với ông Nguyễn Hữu Thế A, CMND số: 201587208 ngày cấp 16/7/2020 nơi cấp: CA TP Đà Nẵng; địa chỉ hiện tại: 191 Đỗ Quang, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 30/11/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)

- Căn cứ thu nhập của ông Thế A, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 35.000.000 đồng với mục đích: tiêu dung cá nhân, thông qua khoảng vay này.

Đối với thẻ tín dụng quốc tế Platinum Cashback 436438 – 5231

Đến ngày 05/02/2024 ông Thế A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 65.424.470 đồng. Ông Thế A đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền: 41.030.029 đồng. Trong đó: phí thường niên: 1.779.000 đồng, lãi phát sinh 9.028.259 đồng và thanh toán gốc 30.222.770 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

- Đến ngày 06/6/2024 ông Thế Anh vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Thế A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

- Từ ngày 06/6/2024 đến 22/6/2025: Ông Thế A không thanh toán thêm cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 23/6/2025, ông Thế A còn nợ ngân hàng:

- Dư nợ: 40.244.875 đồng
- Lãi quá hạn: 19.078.608 đồng
- Tổng cộng: 59.323.483 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng)

Lãi suất trong hạn: 2.48%/tháng

Lãi suất quá hạn: 3.72%/tháng (2.48% x 150%)

- Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Thế A có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Thế A vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định tại Hợp đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

a. Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu Thế A phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2024 là 59.323.483 đồng (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng). Trong đó:

- Dư nợ: 40.244.875 đồng
- Lãi quá hạn: 19.078.608 đồng

b. Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu Thế A phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/6/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

c. Kính đề nghị Quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Thế A; ông Thế A có hộ khẩu thường trú tại quận Thanh Khê nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Thế A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hữu Thế A.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về số tiền vay:

Ông Nguyễn Hữu Thế A có vay vốn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 30/11/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)

- Căn cứ thu nhập của ông Thế A, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 35.000.000 đồng với mục đích: tiêu dung cá nhân, thông qua khoảng vay này.

Đối với thẻ tín dụng quốc tế Plantinum Cashback 436438 – 5231

Đến ngày 05/02/2024 ông Thế A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 65.424.470 đồng. Ông Thế A đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền: 41.030.029 đồng. Trong đó: phí thường niên: 1.779.000 đồng, lãi phát sinh 9.028.259 đồng và thanh toán gốc 30.222.770 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

- Đến ngày 06/6/2024 ông Thế A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Thế A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Như vậy, Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và ông Thế A thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp quy định pháp luật và đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thế A chỉ thanh toán được đến ngày 06/6/2024 và ông Thế A không thanh toán thêm cho Ngân hàng nữa nên chuyển sang quá hạn. Như vậy, ông Thế A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, mặc dù, Sài Gòn Thương Tín đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc tạo điều kiện nhưng ông Thế A vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín thu hồi khoản vay trước hạn.

Do đó, yêu cầu Tòa án buộc ông Thế A thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ, lãi suất là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Hợp đồng cho vay nêu trên và phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các

tổ chức tín dụng và Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu Thế A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2024 là 59.323.483 đồng (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng). Trong đó:

- Dư nợ: 40.244.875 đồng
- Lãi quá hạn: 19.078.608 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 463 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Nguyễn Hữu Thế A.

Buộc ông Nguyễn Hữu Thế A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 23/6/2024 là 59.323.483 đồng (Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng). Trong đó:

- Dư nợ: 40.244.875 đồng
- Lãi quá hạn: 19.078.608 đồng

Ngân hàng tiếp tục tính lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng từ ngày 24/6/2025 cho đến khi ông Tín hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu Thế A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.966.174 đồng (*Hai triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 1.102.264đ (*Một triệu một trăm không hai ngàn hai trăm sáu mươi bốn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0006203 ngày 18/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/6/2025. **Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa